TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ pH toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh
Bà Lò Thị Thủy
- Thư ký pH toà: ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án.
***-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu tham gia pH toà*: Ông Đặng Văn Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2026/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý A S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/12/1995 tại: bản T, xã X, huyện Th, tỉnh Lai Châu, nay là bản T, xã S, tỉnh Lai Châu; Bị cáo trốn truy nã từ năm 2018 nên chưa có số thẻ CCCD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Phù D (sinh năm 1974) và con bà: Tẩn Xa X (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/7/2018, đến ngày 16/7/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Th, tỉnh Lai Châu nhưng sau đó bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định truy nã số 04/QĐTN ngày 06/8/2018 đối với Lý A S nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Bị cáo vắng mặt tại pH tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

* Bị hại: anh Dương Xuân Tr – sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 11, phường P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 7, phường P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức C – sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2018, Lý A S một mình bắt taxi từ huyện Phong Thổ *(cũ)* đến khu vực bờ hồ Thủy S, thuộc phường P, tỉnh Lai Châu thì gặp Lý A G, sinh năm 1990, trú tại bản Th, xã X, huyện Th, tỉnh Lai Châu *(nay là bản T, xã S, tỉnh Lai Châu)* và cả hai người cùng đi chơi điện tử tại một quán Game cạnh bờ hồ Thủy S. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/7/2018, S và G rời quán điện tử rồi đi bộ đến Nhà nghỉ K2, thuộc tổ 8, phường P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu *(nay là tổ 3, phường P, tỉnh Lai Châu)* để thuê phòng nghỉ. Khi S đến khu vực quầy lễ tân của nhà nghỉ thì phát hiện trên bàn uống nước có một chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa xe máy nên S đã lấy chùm chìa khóa trên nhằm tìm xe máy tương ứng để chiếm đoạt. Sau khi S lấy được chùm chìa khóa có nói cho G biết thì G bảo S dùng chìa khóa mở thử các xe máy đang dựng trong sân nhà nghỉ. S mở thử khóa của các xe máy trong sân nhà nghỉ thì mở khóa được chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu S xanh bạc, biển kiểm soát (BKS): 25B1-291.47 của anh Dương Xuân Tr *(anh Tr mượn xe máy của anh Nguyễn Văn V)*. Khi S mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Thị H *(chị H cho anh V chiếc xe máy BKS: 25B1-291.47 nhưng chưa làm thủ tục sang tên)* nên S và G thống nhất lấy trộm chiếc xe máy nói trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 55 phút cùng ngày, S lấy 01 mũ bảo hiểm nửa đầu và 01 áo mưa chùm màu xanh đen đang để trên các xe máy tại khu vực nhà nghỉ Đoàn Kết 2 *(Cơ quan điều tra đã truy tìm chủ sở hữu mũ bảo hiểm và áo mưa nhưng không xác định được)* rồi dắt chiếc xe máy BKS: 25B1-291.47 ra ngoài đường trước cửa nhà nghỉ. S nổ máy, điều khiển xe máy lấy trộm được chở G đi đến khu vực gần Bảo tàng tỉnh Lai Châu nằm nghỉ để hôm sau đem chiếc xe máy đi cầm cố. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, S rủ G đi cầm cố xe máy nhưng G không đi nên S một mình điều khiển xe máy BKS: 25B1-291.47 đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu *(nay là xã B, tỉnh Lai Châu)* để tìm nơi cầm cố tài sản. Khi S đang tìm cửa hàng cầm đồ thì bị lực lượng Công an thành phố Lai Châu phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan và mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lý A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu S xanh bạc, BKS: 25B1-291.47; số khung: C6J0GY186996; số máy: 5C6J186996 có giá trị là 8.400.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Lý A S và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lý A S về tội "Trộm cắp tài sản". Đối với Lý A G, trong quá trình giải quyết vụ án và cho đến nay, Cơ quan

điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh nhưng G không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của S không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với G. Quá trình điều tra, Lý A S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với S. Mặc dù đến thời điểm hiện tại chưa bắt được bị can S nhưng căn cứ các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 233, khoản 2 và khoản 3 Điều 243 Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 05/2025/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC -TANDTC ngày 01/7/2025 của Bộ Công an, Bộ quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo thì đủ điều kiện để điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt đối với bị cáo S.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Lý A S thì S và Lý A G cùng thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 25B1-291.47 của anh Dương Xuân Tr tại nhà nghỉ Đoàn Kết 2. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu đã ra văn bản thông báo về việc phối hợp truy tìm đối tượng và xác minh nhiều lần tại địa phương nhưng không xác định được G đi đâu làm gì. Ngoài lời khai duy nhất của S thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để khởi tố đối với Lý A G. Sau khi phục hồi điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu tiếp tục xác minh nhưng không xác định được G ở đâu và tính đến thời điểm phục hồi điều tra đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu không xem xét, xử lý đối với G.

Lý A S khai nhận ngoài lấy trộm xe máy BKS: 25B1-291.47 thì S còn lấy trộm 01 mũ bảo hiểm và 01 áo mưa tại khu vực sân của nhà nghỉ Đoàn Kết 2. Qua định giá xác định chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có dòng chữ HARLEY màu đỏ, có kính chắn nhựa thu giữ của S có giá trị là 75.000 đồng còn chiếc áo mưa không thu giữ được, không rõ chủng loại, đặc điểm nên Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị. Quá trình điều tra, ngày 08/6/2026 Cơ quan điều tra đã ra thông báo số 7019/TB-CSHS truy tìm chủ sở hữu nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn không xác định được chủ sở hữu của tài sản nói trên, ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi này.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSKV1 ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Lý A S về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn thể hiện việc anh Tr đã được nhận tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Anh V cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại pH toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A S từ 12 đến 14 tháng tù. Bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, màu S: xanh bạc, BKS: 25B1 - 291.47, số máy: 5C6J186996, số khung: C6J0GY186996; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe máy BKS: 25B1 - 291.47, mang tên Dương Thị H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy mang tên Dương Thị H; 01 chùm chìa khóa có 05 chìa khóa gồm: 04 chìa khóa không xác định, 01 chìa khóa xe máy YAMAHA có số trên chìa khóa là 5298 và 01 bấm móng tay bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có dòng chữ HARLEY màu đỏ, có kính chắn bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu *(cũ)* đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Dương Xuân Tr gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu S xanh bạc, biển kiểm soát: 25B1 - 291.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy mang tên Dương Thị H; 01 chùm chìa khóa, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Vật chứng còn lại là 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có dòng chữ HARLEY màu đỏ, có kính chắn bằng nhựa, đã qua sử dụng, ngày 08/6/2026 Cơ quan điều tra đã ra thông báo số 7019/TB-CSHS truy tìm chủ sở hữu nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn không xác định được chủ sở hữu của tài sản nói trên, căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự, nếu trong thời hạn quy định xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đến hết ngày 08/6/2027 không xác định được chủ sở hữu hợp pháp áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Xuân Tr và người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V không yêu cầu Lý A S phải bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nH, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên hậu quả cơ bản được khắc phục; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên:* Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đề đưa ra mức hình phạt tương xứng. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình bào chữa cho bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại pH tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành xác minh về sự có mặt của bị cáo Lý A S tại nơi cư trú, tuy nhiên chính quyền địa phương xác nhận bị cáo vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu giao cho bị cáo theo quy định tại Điều 140 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo vắng mặt tại pH tòa nên căn cứ Điều 290, 308 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 5 Điều 7 Thông tư 05/2025/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025 quy định về về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo. Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khoảng 02 giờ 55 phút ngày 07/07/2018, tại nhà nghỉ K2 thuộc tổ 8, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu *(nay là tổ 3, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu)*, Lý A S đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, màu xanh bạc, BKS: 25B1 - 291.47 có trị giá 8.400.000 đồng của anh Dương Xuân Tr.

Bị cáo Lý A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lý A S đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại pH tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc bị cáo bỏ trốn không chấp hành cam kết của bản thân và quy định của pháp luật đối với bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với một mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có dòng chữ HARLEY màu đỏ, có kính chắn bằng nhựa, đã qua sử dụng, ngày 08/6/2026 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ban hành thông báo số 7019/TB-CSHS thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc mũ bảo hiểm nêu trên. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự thời hạn thông báo tìm kiếm là 01 năm, đến thời điểm xét xử thời hạn này chưa kết thúc, cũng chưa xác định được chủ sở hữu. Trường hợp có người đến nhận chiếc mũ bảo hiểm trên, thì trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp không có người đến

nhận chiếc mũ bảo hiểm trên, xác định chiếc mũ bảo hiểm là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lý A S sinh sống ở bản Dền Thàng, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay là bản Dền Thàng, xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu thuộc bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 60/QĐ-ĐBTTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ dân tộc và tôn giáo. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại pH tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 2 Điều 290, Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý A S 12 (Mười hai) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (07/7/2018 đến 16/6/2018), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đưa vào trại chấp hành án.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự: đến hết ngày 08/6/2027 Trường hợp có người đến nhận chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, có dòng chữ HARLEY màu đỏ, có kính chắn bằng nhựa, đã qua sử dụng, thì trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp không có người đến nhận chiếc mũ bảo hiểm trên, xác định chiếc mũ bảo hiểm là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo Lý A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Hoàng Thị Vân Anh